

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày: 21-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Văn Thuận;

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Bùi Tấn Ba.

2/ Ông Bùi Quốc Thìn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Tương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Triều – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/TLST –HS ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST – HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

PHẠM THANH T, sinh năm 1983 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị T; vợ: Cao Thị D, con: 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15 tháng 11 năm 2018 đến nay, bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Anh N**, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Th**, sinh năm 1974; Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông **Phạm Văn D**, sinh năm 1958; Vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình.

+ Bà **Đào Thị Hồng T**, sinh năm 1975; Vắng mặt.
Nơi cư trú: phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.
Nơi làm việc: Trường Mầm non H, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thanh T, sinh năm 1983 ở tại xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình là công nhân phụ cầu của Nhà thầu T đang thi công trong công trường Nhà máy Thép H tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn.

Vào sáng ngày 13/01/2018 Phạm Thanh T vào công trường Nhà máy Thép H để làm việc như thường lệ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Phạm Thanh T đến khu vực để xe của công nhân của nhà máy nhiệt điện nằm trong công trường Nhà máy Thép H nghỉ ngơi thì phát hiện xe mô tô, loại xe Wave Honda, màu xanh ghi, biển kiểm soát 76V4 – 50xx của anh Nguyễn Anh N, sinh năm 1992, ở tại phường T, thành phố Q đang để ngoài nhà xe. Phạm Thanh T nhìn thấy đèn xe chỉ thị số động cơ của xe 76V4 – 50xx sáng, biết xe không bị khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp xe này đem bán để lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc không ai để ý, Phạm Thanh T đã lén lút dắt chiếc xe 76V4 – 50xx ra khỏi khu vực công trường Nhà máy Thép H rồi điều khiển xe tẩu thoát.

Trên đường đi đến đoạn bùng binh đường Võ Văn Kiệt thuộc thôn A, xã Tr, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi thì Phạm Thanh T ghé vào một tiệm ven đường để mua một khóa cò lê 10 rồi tiếp tục điều khiển xe đi vào thành phố Quảng Ngãi. Trên đường đi, Phạm Thanh T dùng khóa cò lê 10 mở biển số xe 76V4 – 50xx vứt bỏ rồi đem xe đến bán cho Phan Th, sinh năm 1974, ở tại thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi với giá 1.600.000 đ. Số tiền bán xe, Phạm Thanh T trả nợ, tiêu xài, còn lại 450.000 đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, số máy 03118xx, số khung 3119xx, 01 cò lê 10 và số tiền 450.000 đ.

Chiếc xe mô tô 76V4 – 50xx, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh ghi được Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá 5.000.000đ.

Tại Bản cáo trạng số 07/CT-VKS, ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Phạm Thanh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Thanh T với **mức án từ 06 đến 09 tháng tù.**

Về vấn đề dân sự:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh ghi, số máy 03118xx, số khung 3119xx, sau khi tạm giữ đã trả lại cho Nguyễn Anh N, Nguyễn Anh N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm kể cả việc biển số xe không thu hồi được nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

+ Số tiền Phạm Thanh T bán xe mô tô trộm được cho anh Phan Th 1.600.000 đ hiện Phạm Thanh T đã tác động gia đình khắc phục trả lại cho Phan Th xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với chiếc cờ lê Phạm Thanh T dùng để mở biển số xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tạm giữ, đây là tang vật chứng vụ án đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

+ Về số tiền 450.000 đ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tạm giữ. Trong quá trình điều tra ông Phạm Văn D (cha Phạm Thanh T) đã tự nguyện nộp thêm số tiền 1.150.000 đ để bồi thường cho Phan Th, số tiền này đã giải quyết xong nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với biển số xe 76V4-50xx Phạm Thanh T khai vứt bỏ trên đường đi bán xe nhưng không xác định được vị trí vứt bỏ nên không có căn cứ truy tìm vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Ý kiến tranh luận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có tranh luận gì về điều luật áp dụng, tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn.

Ý kiến tranh luận của Kiểm sát viên: Không có.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; người tham gia tố tụng khác cung cấp là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Thanh T đã khai nhận: Bị cáo đang làm công nhân của Nhà thầu T đang thi công trong công trường Công ty Cổ phần

Thép H tại xã Bình Đông, huyện Bình Sơn. Vào sáng ngày 13/11/2018 bị cáo đến công trường của Công ty Cổ phần Thép H làm việc, đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày bị cáo đi đến chỗ nhà máy nhiệt điện trong công trường để tìm chỗ nghỉ ngơi thì thấy trong nhà giữ xe gần đó một chiếc xe mô tô biển số 76V4-50xx, nhãn hiệu Honda, hiệu xe Wave đèn sáng, bị cáo biết xe không bị khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản; bị cáo đi đến nhà xe lén lút dắt xe đi qua cổng Công ty Cổ phần Thép H và điều khiển xe vào thành phố Q. Trên đường đi thì bị cáo đã tháo bỏ biển số xe và bán lại cho anh Phan Th ở tại xã N, thành phố Q với số tiền 1.600.000đ; sau khi bán được xe thì bị cáo dùng tiền bán được vào việc trả nợ, tiêu xài, đến ngày 15/11/2018 thì bị Công an huyện Bình Sơn bắt giữ và tạm giữ số tiền còn lại là 450.000 đ cùng cái cờ lê bị cáo dùng để tháo bỏ biển số xe.

Tài sản bị cáo Phạm Thanh T chiếm đoạt là chiếc xe mô tô 76V4 – 50xx, nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu xanh ghi được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bình Sơn định giá 5.000.000đ.

Toàn bộ lời khai của bị cáo tại phiên tòa như trên hoàn toàn phù hợp với lời nhận tội của bị cáo; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Thanh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo Phạm Thanh T gây ra là nguy hiểm cho xã hội: bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có nghề nghiệp nhưng lười lao động đã xâm phạm đến khách thể loại quan trọng được luật hình sự bảo vệ là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Anh N, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, cuộc sống bình thường của người dân; đến trật tự trị an trên địa bàn xã Đ nói riêng và huyện Bình Sơn nói chung; làm xấu đi môi trường đầu tư phát triển Khu Kinh tế Dung Quất – là trọng điểm kinh tế của tỉnh Quảng Ngãi nên cần phải xử phạt bị cáo mức án tương ứng với hành vi của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1.] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có bốn tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự là: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại anh Nguyễn Anh N xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo có ông nội là Phạm Văn H được Chủ tịch UBND tỉnh Thái Bình tặng Bằng khen vì đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt trong khi lượng hình và áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh ghi, số máy 03118xx, số khung 3119xx, sau khi tạm giữ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn đã trả lại cho Nguyễn Anh N, Nguyễn Anh N đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì thêm kể cả việc biển số xe không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

+ Số tiền Phạm Thanh T bán xe mô tô trộm được cho anh Phan Th 1.600.000 đ hiện Phạm Thanh T đã tác động gia đình khắc phục trả lại cho Phan Th, anh Thiệt không có yêu cầu khiếu nại gì thêm; ông Phạm Văn D là cha của Phạm Thanh T đại diện bị cáo trả lại số tiền 1.150.000 đ cho anh Phan Th và không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng:

+ Đối với chiếc cờ lê Phạm Thanh T dùng để mở biển số xe, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tạm giữ, đây là tang vật chứng vụ án Hội đồng xét xử tuyên tịch thu cho tiêu hủy.

+ Về số tiền 450.000 đ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn tạm giữ. Trong quá trình điều tra ông Phạm Văn D (cha Phạm Thanh T) đã tự nguyện nộp thêm số tiền 1.150.000 đ để bồi thường cho Phan Th, số tiền này đã giải quyết xong đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

+ Đối với biển số xe 76V4-50xx Phạm Thanh T khai vứt bỏ trên đường đi bán xe nhưng không xác định được vị trí vứt bỏ do đó không có căn cứ truy tìm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về một số vấn đề khác:

[8.1] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu xanh ghi, số máy 03118xx, số khung 3119xx là tài sản thuộc sở hữu của anh Nguyễn Anh N đã mua lại của bà Đào Thị Hồng T, có giấy viết tay, chưa thực hiện thủ tục sang tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe nên đối với việc anh Nguyễn Anh N nhận lại xe mô tô nói trên từ Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn thì bà Đào Thị Hồng T không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8.2] Đối với anh Phan Th, khi Phạm Thanh T bán cho anh Phan Th thì anh Th có hỏi bị cáo về nguồn gốc xe thì bị cáo nói xe của bị cáo nhưng đã làm mất biển số và giấy tờ xe nên Phan Th hoàn toàn không biết đây là tài sản Phạm Thanh T trộm cắp mà không nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bình Sơn không xử lý trách nhiệm hình sự đối với Phan Th là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Xét ý kiến tranh luận của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến tranh luận gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự và khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên bố bị cáo Phạm Thanh T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Phạm Thanh T **09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **18** (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 21/01/2019).

Tuyên trả tự do cho bị cáo Phạm Thanh T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Phạm Thanh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Phạm Thanh T có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp Phạm Thanh T thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi Phạm Thanh T đến nơi cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp Phạm Thanh T thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi Phạm Thanh T đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Viện kiểm sát nhân dân huyện huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

Trong thời gian thử thách, nếu Phạm Thanh T cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc Phạm Thanh T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Phạm Thanh T

phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu cho tiêu hủy 01 cái cờ lê có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn ngày 09/01/2019.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Thanh T nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trụ sở nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Đội CSĐT; Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Sơn;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Văn Thuận